

Số: /TTr-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ lưu học sinh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia đang học tập tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; Luật ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ lưu học sinh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia đang học tập tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Tại điểm d khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh: “d) Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật”;

Tại điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, quy định HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: “c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”.

Tại điểm l khoản 9 Điều 31 Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025, quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: “l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,

an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương;”.

Căn cứ quy định nêu trên, việc ban hành Nghị quyết HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cho lưu học sinh Lào, lưu học sinh Campuchia theo thỏa thuận hợp tác giữa các địa phương của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, các địa phương của Vương quốc Campuchia và tỉnh Gia Lai là có cơ sở chính trị, pháp lý.

2. Cơ sở thực tiễn

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, UBND tỉnh Gia Lai đã ban hành Kế hoạch số 148/KH-UBND về nội dung hợp tác giữa tỉnh Gia Lai và các địa phương của Vương quốc Campuchia giai đoạn 2026 - 2030 và Kế hoạch số 149/KH-UBND về nội dung hợp tác giữa tỉnh Gia Lai và các địa phương của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào giai đoạn 2026-2030. Theo đó, lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo, tỉnh Gia Lai cam kết cấp 400 suất học bổng toàn phần cho sinh viên Lào và 300 suất học bổng toàn phần cho sinh viên Campuchia học tập tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, quy định của pháp luật hiện hành (Thông tư số 75/2023/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài chính) chỉ hướng dẫn quản lý kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào, Campuchia diện Hiệp định sử dụng nguồn vốn viện trợ của Chính phủ Việt Nam.

Vì vậy, việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ lưu học sinh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia đang học tập tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Gia Lai về cơ chế chi trả và định mức hỗ trợ cụ thể là cần thiết nhằm tạo cơ sở pháp lý để thực hiện việc triển khai thỏa thuận hợp tác nêu trên.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Ban hành quy định về chính sách hỗ trợ cho lưu học sinh Lào, lưu học sinh Campuchia theo thỏa thuận hợp tác giữa các địa phương của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, các địa phương của Vương quốc Campuchia và tỉnh Gia Lai để làm cơ sở triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng

Nghị quyết được xây dựng đảm bảo các nguyên tắc, trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; UBND tỉnh đã lập đề nghị xây dựng Nghị quyết trình kỳ họp HĐND tỉnh Gia Lai thường lệ giữa năm 2026.

Căn cứ ý kiến chấp thuận của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng quy

định về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đã gửi các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, các trường đại học, cao đẳng có liên quan và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến; được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 584/BC-STP ngày 18 tháng 6 năm 2026.

- Căn cứ báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định và hoàn thiện dự thảo trình UBND tỉnh; UBND tỉnh trình xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh (Tại Tờ trình số 927/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2026); Đảng ủy UBND tỉnh trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Tại Tờ trình số 1003-TTr/ĐU ngày 24 tháng 6 năm 2026).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết xây dựng gồm 04 điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguyên tắc, phương thức và thời gian hỗ trợ

Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ

Điều 4. Nguồn kinh phí

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Điều 6. Điều khoản thi hành

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

2. Nội dung cơ bản

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ cho lưu học sinh Lào, lưu học sinh Campuchia theo thỏa thuận hợp tác giữa các địa phương của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, các địa phương của Vương quốc Campuchia và tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

- Lưu học sinh Lào và lưu học sinh Campuchia được cử sang học tập tại các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo thỏa thuận hợp tác giữa các địa phương của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, các địa phương của Vương quốc Campuchia và tỉnh Gia Lai.

- Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giao nhiệm vụ tiếp nhận, đào tạo cho lưu học sinh Lào, lưu học sinh Campuchia và các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc, phương thức và thời gian hỗ trợ

1. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Việc lập dự toán và quản lý kinh phí, thực hiện thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, các quy định liên quan, bảo đảm đúng mục đích, đúng chế độ, hiệu quả, công khai, minh bạch.

b) Lưu học sinh Lào, lưu học sinh Campuchia đang được hưởng các chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng của Chính phủ Việt Nam, các địa phương và các cơ quan, tổ chức khác của Việt Nam thì không được hưởng các chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này.

2. Phương thức hỗ trợ

Kinh phí hỗ trợ được cấp qua các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giao nhiệm vụ tiếp nhận, đào tạo cho lưu học sinh Lào, lưu học sinh Campuchia (Trừ các trường hợp thuộc đối tượng hỗ trợ chuyển tiếp đang thực hiện qua Sở Giáo dục và Đào tạo).

3. Thời gian hỗ trợ

Thời gian hỗ trợ tính theo tổng thời gian học dự bị tiếng Việt để thi tuyển, xét tuyển và thời gian chính thức đào tạo, không tính thời gian học kéo dài của lưu học sinh do không hoàn thành chương trình học tại trường theo quy định. Thời gian học năm đầu hoặc năm cuối không đủ 12 tháng thì được hỗ trợ theo số tháng thực học của năm học đó.

Hiện nay, tỉnh Gia Lai có 168 lưu học sinh Lào đang học tập tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh và thành phố Đà Nẵng (Trường Đại học Quảng Nam) theo Chương trình hợp tác giữa tỉnh Gia Lai với các địa phương của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào giai đoạn 2021- 2025.

Tuy nhiên, quy định về mức hỗ trợ cho lưu học sinh Lào đã hết hiệu lực từ ngày 30/12/2025. Vì vậy để có cơ sở tiếp tục hỗ trợ đối với lưu học sinh Lào đang học tập trên địa bàn tỉnh và thành phố Đà Nẵng (Trường Đại học Quảng Nam), việc quy định hiệu lực hỗ trợ ngày 01/01/2026 là cần thiết và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ học phí (bao gồm học dự bị tiếng Việt và dự thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài, đào tạo trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ, liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng): Theo mức thu học phí của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và không vượt mức học phí quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

2. Hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế: Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định 188/2025/NĐ-CP.

3. Hỗ trợ chi phí sinh hoạt (tài liệu, tiền ăn, đi lại, chỗ ở): 3.100.000 đồng/người/tháng.

4. Hỗ trợ chi phí cấp thị thực (01 lần trong toàn khóa học): 3.400.000 đồng/người.

5. Hỗ trợ ngày Tết cổ truyền:

a) Hỗ trợ tổ chức ngày Tết cổ truyền của Lào và Campuchia (ngày 14 tháng 4 hàng năm) tại Việt Nam: 600.000 đồng/người.

b) Hỗ trợ đối với các trường hợp ở lại trường trong các ngày nghỉ Tết cổ truyền của Việt Nam: 600.000 đồng/ngày/người, hỗ trợ 5 ngày.

6. Thời gian thực hiện hỗ trợ: Ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Điều 4. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách cấp tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Lưu học sinh Lào được cử đi học theo các Bản ghi nhớ hợp tác giai đoạn 2021 - 2025 giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) với chính quyền các tỉnh Nam Lào và tỉnh Champasak, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào tiếp tục được hưởng mức hỗ trợ quy định tại Điều 3 Nghị quyết này cho đến khi tốt nghiệp theo thời gian đào tạo chính thức của cơ sở giáo dục.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Dự kiến nguồn lực:

Nguồn kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách cấp tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Kinh phí thực hiện năm giai đoạn 2021-2025 là 28.689.549.760 đồng.

- Dự kiến kinh phí giai đoạn 2026-2030 là 135.389.344.000 đồng, cụ thể các năm dự kiến như sau:

Năm 2026: 14.502.918.100 đồng;

Năm 2027: 22.249.608.500 đồng;

Năm 2028: 28.810.237.200 đồng;

Năm 2029: 33.419.555.300 đồng;

Năm 2030: 36.407.024.900 đồng.

Chênh lệch tăng so với giai đoạn 2021-2025 là 106.699.794.240 đồng, bình quân kinh phí tăng thêm 01 năm là 21.339.958.848 đồng, nguyên nhân là số lượng tiếp nhận sinh viên tăng theo các bản ghi nhớ hợp tác giữa chính quyền các tỉnh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, chính quyền các tỉnh Vương quốc Campuchia và tỉnh Gia Lai (giai đoạn 2021-2025 chỉ tiếp nhận 237 lưu học sinh Lào, giai đoạn 2026-2030 dự kiến tiếp nhận 400 lưu học sinh Lào, 300 lưu học sinh Campuchia).

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết

- Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

(Kèm theo các văn bản: Dự thảo Nghị quyết; văn bản thẩm định của Sở Tư pháp; bản tổng hợp ý kiến tham gia và giải trình tiếp thu ý kiến tham gia; các tài liệu khác có liên quan).

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ban Văn hóa Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Đ/c Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, V7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang

(Chữ ký)

Số: /2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 16 tháng 7 năm 2026

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ lưu học sinh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia được cử sang học tập tại các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định 188/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 999/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ lưu học sinh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia đang học tập tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 69/BC-VHXXH ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ lưu học sinh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia được cử sang học tập tại các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ lưu học sinh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia được cử sang học tập tại các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh theo thỏa thuận hợp tác giữa các địa phương của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, các địa phương của Vương quốc Campuchia và tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là lưu học sinh Lào, lưu học sinh Campuchia) giai đoạn 2026 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng

a) Lưu học sinh Lào, lưu học sinh Campuchia được cử sang học tập tại cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giao nhiệm vụ tiếp nhận, đào tạo cho lưu học sinh Lào, lưu học sinh Campuchia và các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc, phương thức và thời gian hỗ trợ

1. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Việc lập dự toán và quản lý, sử dụng kinh phí và quyết toán kinh phí hỗ trợ thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật liên quan, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích và hiệu quả.

b) Lưu học sinh Lào, lưu học sinh Campuchia đang được hưởng các chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng của Chính phủ Việt Nam, các địa phương và các cơ quan, tổ chức khác của Việt Nam thì không được hưởng các chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này.

2. Phương thức hỗ trợ

Kinh phí hỗ trợ được cấp qua các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giao nhiệm vụ tiếp nhận, đào tạo cho lưu học sinh Lào, lưu học sinh Campuchia (trừ các trường hợp thuộc đối tượng hỗ trợ chuyển tiếp đang thực hiện qua Sở Giáo dục và Đào tạo).

3. Thời gian hỗ trợ

Thời gian hỗ trợ tính theo tổng thời gian học dự bị tiếng Việt để thi tuyển, xét tuyển và thời gian chính thức đào tạo, không tính thời gian học kéo dài do lưu học sinh không hoàn thành chương trình học theo quy định. Thời gian học năm đầu hoặc năm cuối không đủ 12 tháng thì được hỗ trợ theo số tháng thực học của năm học đó.

Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ học phí (bao gồm học dự bị tiếng Việt và dự thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài, đào tạo trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ, liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng): theo mức thu học phí của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và không vượt mức học phí quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

2. Hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế: hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định 188/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

3. Hỗ trợ chi phí sinh hoạt (tài liệu, tiền ăn, đi lại, chỗ ở): 3.100.000 đồng/người/tháng.

4. Hỗ trợ chi phí cấp thị thực (01 lần trong toàn khóa học): 3.400.000 đồng/người.

5. Hỗ trợ ngày Tết cổ truyền:

a) Hỗ trợ tổ chức ngày Tết cổ truyền của Lào và Campuchia (ngày 14 tháng 4 hàng năm) tại Việt Nam: 600.000 đồng/người.

c) Hỗ trợ đối với các trường hợp ở lại trường trong các ngày nghỉ Tết cổ truyền của Việt Nam: 600.000 đồng/ngày/người, hỗ trợ 05 ngày.

Điều 4. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách cấp tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 7 năm 2026.
2. Lưu học sinh Lào được cử đi học theo thỏa thuận tại các Bản ghi nhớ giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) với chính quyền các tỉnh Nam Lào và tỉnh Champasak, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đang học tập tại thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì được hưởng các nội dung, mức hỗ trợ quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết thời gian đào tạo chính thức của khóa học.
3. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, việc thực hiện chính sách hỗ trợ lưu học sinh Lào và Campuchia trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định của Nghị quyết này.
4. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XIII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2026.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm PVHCC tỉnh (đăng tải trên công báo điện tử);
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Rah Lan Chung

Số: /TTr-STC

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc quy định chính sách hỗ trợ cho lưu học sinh Lào, lưu học sinh Campuchia theo thỏa thuận hợp tác giữa các địa phương của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, các địa phương của Vương quốc Campuchia và tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

Ngày 23/12/2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 148/KH-UBND về nội dung hợp tác giữa tỉnh Gia Lai và các địa phương của Vương quốc Campuchia giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 149/KH-UBND về nội dung hợp tác giữa tỉnh Gia Lai và các địa phương của Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn 2026-2030, trong đó lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo, tỉnh Gia Lai cấp 400 suất học bổng toàn phần cho sinh viên Lào, cấp 300 suất học bổng toàn phần cho sinh viên Campuchia học tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Ngày 28/12/2023, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 75/2023/TT-BTC hướng dẫn quản lý kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào, Campuchia (diện Hiệp định) học tập tại Việt Nam sử dụng nguồn vốn viện trợ của Chính phủ Việt Nam. Do đó, hiện nay, chưa có văn bản quy định chính sách hỗ trợ cho sinh viên Lào, Campuchia theo diện hợp tác giữa các tỉnh thuộc Lào, Campuchia và các địa phương thuộc nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tại điểm d khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh: “d) Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật”;

Tại điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, quy định HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết đề quy định: “c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”.

Tại điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025, quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: “l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương;”.

Căn cứ các quy định nêu trên, Sở Tài chính đã tổ chức soạn thảo dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho lưu học sinh Lào, lưu học sinh Campuchia theo thỏa thuận hợp tác giữa các địa phương của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, các địa phương của Vương quốc Campuchia và tỉnh Gia Lai; đồng thời tiến hành lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan. Trên cơ sở ý kiến góp ý, Sở đã tổng hợp, hoàn thiện dự thảo và gửi Sở Tư pháp để thẩm định tại Báo cáo số 584/BC-STP ngày 18/6/2026. Sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định, Sở Tài chính đã hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo theo quy định.

Từ các nội dung trên, Sở Tài chính kính trình UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho lưu học sinh Lào, lưu học sinh Campuchia theo thỏa thuận hợp tác giữa các địa phương của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, các địa phương của Vương quốc Campuchia và tỉnh Gia Lai. Hồ sơ kèm theo gồm có:

- Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cho lưu học sinh Lào, lưu học sinh Campuchia theo thỏa thuận hợp tác giữa các địa phương của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, các địa phương của Vương quốc Campuchia và tỉnh Gia Lai.

- Báo cáo số 584/BC-STP ngày 18/6/2026 của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho lưu học sinh Lào, lưu học sinh Campuchia theo thỏa thuận hợp tác giữa các địa phương của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, các địa phương của Vương quốc Campuchia và tỉnh Gia Lai.

- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Nghị quyết.

- Tài liệu khác có liên quan.

Sở Tài chính kính báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, QLNS, TCHCSN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Thu Hương

Số: /BC-STP

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho lưu học sinh Lào, lưu học sinh Campuchia theo thỏa thuận hợp tác giữa các địa phương của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, các địa phương của Vương quốc Campuchia và tỉnh Gia Lai

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 5877/STC-TCHCSN ngày 15/6/2026 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo Tờ trình, Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho lưu học sinh Lào, lưu học sinh Campuchia theo thỏa thuận hợp tác giữa các địa phương của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, các địa phương của Vương quốc Campuchia và tỉnh Gia Lai (sau đây gọi là dự thảo Nghị quyết). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết, trên cơ sở đối chiếu Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

Căn cứ Điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP), Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Tại điểm a khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định:

“Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh

... d) Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật;”

Tại điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước quy định:

“9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

...l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương; ”

Tại khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật) quy định:

“1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

... c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp;”

Ngày 21/5/2026, UBND tỉnh đã có Tờ trình số 714/TTr-UBND về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ học bổng toàn phần cho lưu học sinh Lào, lưu học sinh Campuchia theo kế hoạch hợp tác giữa các địa phương của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia và tỉnh Gia Lai trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Từ những nội dung nêu trên, đồng thời trên cơ sở nội dung tại mục I dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan xây dựng dự thảo Nghị quyết báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua là cần thiết và có cơ sở pháp lý.

2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Về phạm vi điều chỉnh

Sở Tư pháp thống nhất với phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết.

b) Về đối tượng áp dụng

Tại khoản 2 Điều 1, đề nghị bỏ cụm từ “*Gia Lai*” tại điểm a và điểm b khoản này cho ngắn gọn, vì nội dung về phạm vi điều chỉnh đã được quy định tại khoản 1.

II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo với chủ trương, đường lối của Đảng

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng về chính sách hỗ trợ cho lưu học sinh Lào, lưu học sinh Campuchia theo thỏa thuận hợp tác giữa các địa phương của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, các địa phương của Vương quốc Campuchia và tỉnh Gia Lai.

III. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, đề dự thảo Nghị quyết được rõ ràng, hoàn thiện hơn, đề nghị:

1. Tại điểm c khoản 1 Điều 2 nêu: “c) *Các trường hợp không được tiếp tục hưởng chính sách hỗ trợ gồm: Lưu học sinh Lào, lưu học sinh Campuchia vi phạm pháp luật Việt Nam, pháp luật Lào, pháp luật Campuchia, vi phạm các quy định của cơ sở đào tạo đến mức bị đình chỉ học tập.*”, tuy nhiên, Sở Tư pháp nhận thấy quy định nêu trên chưa đảm bảo tính rõ ràng, cần nhắc chỉnh sửa theo hướng “*Lưu học sinh Lào, lưu học sinh Campuchia có hành vi vi phạm pháp luật của Việt Nam, pháp luật của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hoặc pháp luật của Vương quốc Campuchia và đã bị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật ; vi phạm các quy định của cơ sở đào tạo đến mức bị đình chỉ học tập thì không được tiếp tục hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này.*”.

2. Tại Điều 2

a) Ở khoản 2 nêu:

“2. *Phương thức hỗ trợ*

Kinh phí hỗ trợ được cấp qua các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giao nhiệm vụ tiếp nhận, đào tạo cho lưu học sinh Lào, lưu học sinh Campuchia.”

Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 1 quy định về đối tượng áp dụng: “b) *Các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh Gia Lai có đào tạo lưu học sinh Lào, lưu học sinh Campuchia...*”.

Theo đó, từ ngữ chỉ nội dung giống nhau chưa được sử dụng thống nhất trong dự thảo, đề nghị chỉnh sửa cho thống nhất.

b) Ở khoản 3 nêu: “*Thời gian học năm đầu hoặc năm cuối không đủ 12 tháng thì được hỗ trợ theo số tháng thực học của năm đó*”, cần nhắc chỉnh sửa thành “*Thời gian học năm đầu hoặc năm cuối không đủ 12 tháng thì được hỗ trợ theo số tháng thực học của năm học đó.*” cho rõ ràng.

3. Tại Điều 3

a) Ở khoản 1 nêu: “1. *Hỗ trợ học phí (bao gồm cả khóa học bồi dưỡng tiếng Việt để thi tuyển, xét tuyển vào các trình độ đào tạo)*”, tuy nhiên, tại điểm a khoản 2 Điều 1 quy định về đối tượng áp dụng: “a) *Lưu học sinh Lào, lưu học sinh Campuchia là học sinh, sinh viên Lào, Campuchia được các địa phương của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, các địa phương của Vương quốc Campuchia cử sang học tập tại các trường đại học và trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh theo thỏa thuận hợp tác với tỉnh Gia Lai, bao gồm đào tạo dự bị và dự thi đánh giá năng lực*

tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài, đào tạo trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ, liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng.”; theo đó, nội dung hỗ trợ về “khóa học bồi dưỡng tiếng Việt để thi tuyển, xét tuyển vào các trình độ đào tạo” chưa được xác định tại quy định về đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết, đề nghị Quý Sở chỉnh sửa cho thống nhất hoặc giải trình, thuyết minh làm rõ.

b) Ở khoản 2 nêu: “2. Hỗ trợ mua thẻ Bảo hiểm y tế: Hỗ trợ 100% mức đóng thẻ Bảo hiểm y tế cho lưu học sinh Lào, lưu học sinh Campuchia theo quy định của pháp luật hiện hành. Mức đóng thẻ Bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định 188/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.”, theo đó việc quy định mức đóng thẻ Bảo hiểm y tế vừa theo quy định của pháp luật hiện hành vừa viện dẫn quy định cụ thể (khoản 4 Điều 6 Nghị định 188/2025/NĐ-CP) là chưa đảm bảo tính logic, thống nhất; do đó, đề nghị Quý Sở chỉnh sửa cho phù hợp.

c) Ở khoản 6 nêu: “a) Các nội dung hỗ trợ tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này: Thực hiện từ 01/01/2026”.

- Tại khoản 1 Điều 55 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 55. Hiệu lực trở về trước của văn bản quy phạm pháp luật

1. Chỉ trong trường hợp thật cần thiết để bảo đảm lợi ích chung của xã hội, thực hiện các quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân được quy định trong luật, nghị quyết của Quốc hội thì văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mới được quy định hiệu lực trở về trước.”

Căn cứ quy định nêu trên, đề nghị Quý Sở thuyết minh làm rõ sự cần thiết quy định về thời gian thực hiện hỗ trợ đối với một số nội dung hỗ trợ được thực hiện từ ngày 01/01/2026 để đảm bảo tính rõ ràng, phù hợp.

- Chỉnh sửa “nội dung hỗ trợ tại” thành “nội dung hỗ trợ quy định tại” cho rõ ràng.

4. Tại Điều 5 (Điều khoản chuyển tiếp)

“1. Sinh viên các tỉnh Nam Lào theo Bản ghi nhớ hợp tác giữa UBND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) và chính quyền các tỉnh Nam Lào giai đoạn 2021-2025, giữa UBND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) và chính quyền tỉnh Champasak giai đoạn 2021-2025 đang học tại Trường Đại học Quy Nhơn; Trường Cao đẳng y tế Gia Lai; Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn; Trường Đại học Quảng Nam; Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh (Phân hiệu tại Gia Lai); Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Gia Lai được hưởng

mức hỗ trợ hằng năm theo mức hỗ trợ quy định tại Điều 3 Nghị quyết này cho đến khi tốt nghiệp theo đúng thời gian đào tạo do các **Trường** công bố.

2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo **tiếp tục thực hiện chi trả** các khoản hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này đối với **lưu học sinh Lào** đang theo học tại Trường Đại học Quảng Nam; Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh (Phân hiệu tại Gia Lai); Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Gia Lai; Trường Đại học Quy Nhơn theo **Biên bản ghi nhớ** giữa UBND tỉnh Gia Lai (trước sáp nhập) và **chính quyền tỉnh Champasak nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào** giai đoạn 2021-2025 đến khi tốt nghiệp theo đúng thời gian đào tạo do các trường công bố.

2. Trường hợp **sinh viên các tỉnh Nam Lào** đã được UBND tỉnh phê duyệt mức hỗ trợ và quyết toán kinh phí trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì không thực hiện tính toán lại theo mức hỗ trợ quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.”

- Đối với việc sử dụng từ ngữ như: “sinh viên các tỉnh Nam Lào/ lưu học sinh Lào, Bản ghi nhớ hợp tác/ Biên bản ghi nhớ, chính quyền tỉnh Champasak/ chính quyền tỉnh Champasak nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào” đề nghị Quý Sở rà soát, đối chiếu với thỏa thuận của các bên để đảm bảo sử dụng từ ngữ chính xác, thống nhất.

- Đề nghị Quý Sở cân nhắc nội dung quy định “**được hưởng mức hỗ trợ hằng năm**” tại khoản 1, “**tiếp tục thực hiện chi trả**” tại khoản 2, vì quy định này có thể dẫn đến cách hiểu áp dụng hiệu lực trở về trước của văn bản, đề nghị Quý Sở lưu ý làm rõ cơ sở pháp lý hoặc giải trình, thuyết minh để đảm bảo tính rõ ràng.

- Chỉnh sửa “*Gia Lai (trước sáp nhập)*” thành “*Gia Lai (trước sáp xếp)*”.

- Chỉnh sửa số thứ tự các khoản cho chính xác, hiện Điều này có hai khoản “2”.

- Đồng thời, đề nghị chuyển nội dung tại Điều này xuống phần cuối của dự thảo Nghị quyết để đảm bảo phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: “1. Quy định chuyển tiếp được quy định thành điều riêng tại phần cuối của văn bản, được đặt tên là “Điều khoản chuyển tiếp” hoặc quy định thành khoản riêng tại các điều cần phải có quy định chuyển tiếp hoặc quy định thành khoản riêng tại điều quy định về hiệu lực thi hành.”

IV. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị quyết không có nội dung quy định về thủ tục hành chính.

V. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Trên cơ sở nội dung tham gia góp ý của Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ và nội dung tại Mục V dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết đảm bảo về nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

VI. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

1. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Dự thảo Nghị quyết cơ bản đảm bảo về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP). Tuy nhiên, để dự thảo được hoàn thiện và rõ ràng hơn, đề nghị Quý Sở rà soát, điều chỉnh nội dung sau:

a) Tại phần căn cứ ban hành văn bản

- Tại dòng “*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước...*” chỉnh sửa thành “*Luật Ngân sách nhà nước...*”.

- Tại dòng “*Căn cứ Nghị định 188/2025/NĐ-CP quy định chi tiết...*” chỉnh sửa thành “*Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết...*”.

- Tại dòng “*Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách...*” chỉnh sửa thành “*Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách...*”.

- Tại dòng “*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành...*” chỉnh sửa thành “*Hội đồng nhân dân ban hành...*” cho phù hợp theo Mẫu số 17 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

b) Tại dòng “*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa I...*” đề nghị chỉnh sửa “*Khóa I*” thành “*khóa XIII*” cho chính xác.

c) Đề nghị rà soát, chỉnh sửa một số lỗi soạn thảo như: sửa “*thẻ Bảo hiểm y tế*” thành “*thẻ bảo hiểm y tế*”, sửa “*Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai*,” thành “*Báo và Phát thanh, truyền hình Gia Lai*;”.

2. Về trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết cơ bản đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP). Tuy nhiên, đề nghị chỉnh sửa Bảng so sánh, thuyết minh dự thảo văn bản theo Mẫu số 12 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP để đảm bảo rõ ràng, phù hợp.

VII. Điều kiện trình dự thảo Nghị quyết cho UBND tỉnh

Đề nghị Quý Sở hoàn thiện nội dung thẩm định tại Báo cáo này để dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua.

Kính gửi Sở Tài chính hoàn thiện dự thảo, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, P.NV1.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Như Ý